**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

# MÔN: TOÁN - LỚP 3B

# Tên bài học: Gam (tiết 1); số tiết: 2

**Thời gian thực hiện: Thứ Ba ngày 11 tháng 02 năm 2025**

- Nhận biết đơn vị đo khối lượng Gam - tên gọi, kí hiệu, độ lớn, cách đọc, cách viết.

- Nhận biết quan hệ giữa gam và ki-lô-gam, chuyển đổi, tính toán và các đơn vị gam và ki- lô-gam.

- Cân, ước lượng khối lượng vật theo đơn vị ki- lô- gam

- Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến khối lượng.

- Năng lực: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập. Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- Phẩm chất:Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài. Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: SGK, cân đĩa, cân đồng hồ và các quả cân trong ĐDDH

- Học sinh: SGK, vở ghi, bút viết, bảng con

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| **1. Hoạt động mở đầu: (5 phút)** |  |
| - Tổ chức cho HS hát. | - Cả lớp hát. |
| - Giới thiệu bài: Bây giờ chúng ta sẽ học bài: Gam (tiết 1). | - Lắng nghe. |
| - Ghi tựa bài: Gam (tiết 1). | - Nhắc lại tựa bài. |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới: (15 phút)** |  |
| **a.** **Giới thiệu đơn vị đo khối lượng Gam:** |  |
| - Dùng hai vật, chẳng hạn một cái bắp cải và một quả cà tím, yêu cầu HS quan sát và xác định vật nào nặng hơn, vật nào nhẹ hơn. | - Quan sát. |
| - Gọi vài HS nâng hai vật trên tay, trả lời. | - HS trả lời:+ Cái bắp cải nặng hơn quả cà tím.+ Quả cà tím nhẹ hơn cái bắp cải. |
| + Để biết mỗi vật nặng bao nhiêu, ta phải làm sao? | + Cân các vật đó. |
| - GV cân cái bắp cải và quả tím và yêu cầu HS đọc số đo. | - HS đọc số đo.+ Cái bắp cải nặng 1 kg.+ Quả cà tím chưa tới 1 kg. |
| + Muốn biết quả cà tím cân nặng chính xác bao nhiêu, ta phải dùng đơn vị bé hơn đơn vị ki-lô-gam đó là đơn vị nào? | + Ta dùng đơn vị gam. |
| \* Muốn biết quả cà tím cân nặng chính xác bao nhiêu, ta phải dùng đơn vị bé hơn đơn vị ki-lô-gam, đó là đơn vị gam. | - Lắng nghe. |
| **b.** **Giới thiệu đơn vị đo khối lượng Gam:** |  |
| \* Gam là một đơn vị đo khối lượng (cả thế giới đều dùng). GV viết trên bảng. | - Quan sát, lắng nghe. |
| - GV viết: Gam viết tắt là g |  |
| - Chỉ vào g trên bảng. | - Đọc: gam |
| - Viết: 1g, 100g, 200g, 500g. | - HS đọc. |
| - Viết: 1 000 g = 1 kg. | - HS đọc. |
| **3. Hoạt động Luyện tập, thực hành (10’)** |  |
| Bài 1: |  |
| - Gọi HS đọc yêu cầu bài 1. | - Đọc yêu cầu bài 1. |
| \* Giới thiệu mẫu:◦ Hình ảnh cân hai đĩa, một bên là vật cần cân, một bên là quả cân.◦ Khi cân thăng bằng, ta đọc vật khối lượng đang cân.- Quả đu đủ nặng 1 kg 300g (200g + 100g). | - Quan sát, lắng nghe. |
| - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi quan sát hình ảnh, rồi viết số khối lượng các vật đang cân vào bảng con. | - Thảo luận nhóm đôi. |
| - Gọi vài HS trình bày.- Nhận xét, tuyên dương. | - Vài HS trình bày:+ a) Các quả cam nặng 1kg 500g.+ b) Hai quả xoài nặng 800g (500g + 200g + 100g). |
| Bài 2: |  |
| - Gọi HS đọc yêu cầu bài 2. | - Đọc yêu cầu bài 2. |
| - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 thay nhau nâng các quả cân (vừa nâng vừa đọc số đo) và cảm độ nặng của từng quả cân. | - Lắng nghe và thực hiện. |
| - Nhận xét, tuyên dương. |  |
| Bài 3: |  |
| - Gọi HS đọc yêu cầu bài 3. | - Đọc yêu cầu bài 3. |
| - Yêu cầu HS nhóm bốn, nhận biết yêu cầu của bài và thay nhau đo. | - HS nhóm bốn, nhận biết yêu cầu của bài và thay nhau đo. |
| - GV tới từng nhóm nghe các em báo cáo các nội dung thực hành. | - Các nhóm báo cáo thực hành. |
| - Nhận xét, tuyên dương. |  |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (5 phút)** |  |
| + Hôm nay các em học bài gì? | + Gam (tiết 1). |
| - Yêu cầu HS nêu tên gọi, kí hiệu, cách đọc, cách viết, độ lớn của đơn vị gam. | - HS nêu tên gọi, kí hiệu, cách đọc, cách viết, độ lớn của đơn vị gam. |
| - Nhận xét, tuyên dương. |  |
| - Dặn: Về nhà các em xem lại bài. Xem trước bài tập 1, 2, 3, 4 và Khám phá của bài: Gam (tiết 2). | - HS lắng nghe. |
| - Nhận xét tiết học. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.....................................................................................................................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................